

Bản án số: **07/2026/HNGĐ - ST**

Ngày: 20/01/2026

V/v: “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 13-LÂM ĐỒNG

Với thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

- **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Bà Thanh Nữ Kiều Oanh

- **Các Hội thẩm nhân dân:**

1. Ông Trần Ngọc Đồi

2. Bà Phạm Thị Bích Lệ

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 13- Lâm Đồng tham gia phiên tòa:** Bà Đặng Thị Thu Vân - Kiểm sát viên.

- **Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:** Ông Nguyễn Đình Thành - Cán bộ Tòa án nhân dân khu vực 13- Lâm Đồng

Ngày 20 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 13- Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 85/2025/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 10 năm 2025 về việc “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 56/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 12 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2025/QĐST-HNGĐ, ngày 29/12/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 13- Lâm Đồng giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị B, sinh năm 1995

Địa chỉ: Thôn X, xã I, tỉnh Lâm Đồng

Bị đơn: Anh Nguyễn Thanh T, sinh năm 1991

Địa chỉ: Thôn A, xã I, tỉnh Lâm Đồng

Nguyên đơn: Có mặt; Bị đơn: Vắng mặt

Người làm chứng:

- Ông Nguyễn N, sinh năm 1969

Địa chỉ: Thôn A, xã I, tỉnh Lâm Đồng; Vắng mặt

- Bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1969

Địa chỉ: Thôn X, xã I, tỉnh Lâm Đồng; Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện quá trình điều tra thu thập chứng cứ nguyên đơn chị Lê Thị B trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Thanh T xác lập quan hệ vợ chồng vào năm 2012 trên cơ sở tự nguyện và năm 2013 có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Chợ Lầu nay là xã Bắc Bình.

Hai bên gia đình có tổ chức cưới hỏi cho vợ chồng. Sau khi xác lập quan hệ vợ chồng về nhà B mẹ anh T sinh sống.

Cuộc sống chung vợ chồng thời gian đầu hạnh phúc, đến năm 2019 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân anh T giao du với thành phần xấu và dính vô tề của xã hội nghiện ngập. Anh không phụ giúp kinh tế cho vợ để nuôi các con mà đổ dồn lên vai chị. Khi chị khuyên nhủ thì anh T bỏ ngoài tai những lời khuyên của chị. Chị và gia đình đã nhiều lần đưa anh T đi cai nghiện tại Đồng Nai nhưng vẫn không cai nghiện được.

Tiền bạc làm ra Bo nhiều cũng đủ cung phụng cho anh T nghiện ngập, chị không đưa thì không yên với anh T.

Chị đã tạo nhiều cơ hội và thư thứ cho anh T B nhiều lần nhưng anh T vẫn không thay đổi để cùng chị lo cho các con và gia đình

Hai bên gia đình biết chuyện cũng khuyên bảo nhưng anh T cũng không thay đổi.

Năm 2021 cảm thấy vợ chồng không thể chung sống được nữa nên chị đi làm xa và mỗi khi về thì ở nhà mẹ chị, từ đó vợ chồng không còn liên lạc với nhau và không ai quan tâm đến nhau.

Vợ chồng không còn tình cảm mục đích hôn nhân không đạt chị yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Thanh T

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Thanh T1– sinh ngày 23/9/2013 và Nguyễn Lê Thanh T2 – sinh ngày 20/9/2017 hiện các con đang ở với anh T, việc cấp dưỡng để vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Hai vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết Ngoài ra không có yêu cầu gì khác.

Bị đơn anh Nguyễn Thanh T: Anh Nguyễn Thanh T không đến Tòa án theo giấy triệu tập, Tòa án đã tiến hành tổng đạt các thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Người làm chứng:

- Ông Nguyễn Nữ trình bày: Ông là B của Nguyễn Thanh T. Nguyễn Thanh T và Lê Thị B yêu thương nhau và có đăng ký kết hôn tại thị trấn Chợ Lầu nay là xã Bắc Bình vào năm 2013.

Sau khi kết hôn vợ chồng T sinh sống tại nhà ông.

Cuộc sống chung vợ chồng sau khi xác lập quan hệ thì vui vẻ và hạnh phúc. Đầu năm 2022 vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn hay lời qua tiếng lại với nhau, còn mâu thuẫn còn mâu thuẫn cụ thể thế nào thì ông cũng không rõ, sau đó chị B bỏ đi đâu ông không rõ. Nay chị B nộp đơn ly hôn với Nguyễn Thanh T thì ông cũng không có ý kiến gì, Tòa án cứ giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Thanh T1 – sinh ngày 23/9/2013 và Nguyễn Lê Thanh T2 – sinh ngày 20/9/2017 hiện các cháu đang ở với B tại nhà ông, ý kiến của chị B là giao 02 con chung cho Nguyễn Thanh T nuôi dưỡng thì ông cũng không có ý kiến gì.

- Bà Nguyễn Thị Phương trình bày: Bà là mẹ của Lê Thị B, B và T kết hôn với nhau năm 2012 trên cơ sở tự nguyện và năm 2013 vợ chồng đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Chợ Lầu nay là xã Bắc Bình, tỉnh Lâm Đồng.

Sau khi xác lập quan hệ vợ chồng về nhà cha mẹ T sinh sống đến khoảng năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân nghe B nói là T nghiện ngập, hút chích và hai bên gia đình cũng khuyên răn đưa T cai nghiện nhưng đã cai nhiều lần nhưng không được nên B bỏ đi làm xa từ đó lâu lâu về thì ở nhà bà và chỉ qua nhà T để thăm con.

Hai bên gia đình không có mâu thuẫn gì vẫn nói chuyện với nhau bình thường.

Việc ly hôn của vợ chồng B để B tự giải quyết nhưng theo ý kiến của bà Tòa nên giải quyết cho B ly hôn vì T nghiện nặng không cai được và B thì không thể sống với người nghiện suốt đời.

Về con chung: Vợ chồng có 02 cháu: Nguyễn Thanh T1- sinh ngày 23/9/2013 và Nguyễn Lê Thanh T2 - sinh ngày 20/9/2017 hiện các cháu đang ở với B, các cháu đã quen ở bên B nên giao cho B nuôi dưỡng.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 13- Lâm Đồng phát biểu ý kiến như sau:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; Thư ký phiên tòa:

Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng các quy định của BLTTDS năm 2015 về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng

Nguyên đơn chị Lê Thị B đã thực hiện đúng các quy định tại Điều 70, Điều 71 của BLTTDS năm 2015.

Bị đơn anh Nguyễn Thanh T đã không thực hiện đúng các quy định tại Điều 70 và Điều 72 của BLTTDS năm 2015 mặc dù đã được Tòa án tổng đạt, niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng anh T vẫn vắng mặt không có lý do.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228

BLTTDS 2015; Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật HNGĐ năm 2014, khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14.

Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Lê Thị B.

Về hôn nhân: Chị Lê Thị B được ly hôn với anh Nguyễn Thanh T.

Về con chung: Giao 02 con chung tên Nguyễn Thanh T1, sinh ngày 23/9/2013 và Nguyễn Lê Thanh T2, sinh ngày 20/9/2017 cho chị Lê Thị B trực tiếp nuôi dưỡng. Trường hợp, sau này chị B yêu cầu anh Nguyễn Thanh T cấp dưỡng nuôi con thì tiếp tục xem xét giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu nên không xem xét.

Về án phí: Chị Lê Thị B phải nộp 300.000 đồng án phí DSST.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa cũng như căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa sơ thẩm anh Nguyễn Thanh T đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh T.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Trong quá trình điều tra thu thập chứng cứ và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thể hiện thì giữa chị Lê Thị B và anh Nguyễn Thanh T có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Chợ Lầu theo Giấy chứng nhận kết hôn số 72 ngày 26/6/2013 nay là xã Bắc Bình nên xác định loại tranh chấp là tranh chấp hôn nhân gia đình và thuộc quan hệ “Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung”

Về thẩm quyền giải quyết: Anh Nguyễn Thanh T có hộ khẩu thường trú tại: Thôn Xuân An 01, xã Bắc Bình, tỉnh Lâm Đồng nên yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị B thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 13- Lâm Đồng theo quy định tại Điều 1, Điều 3 của Nghị quyết số: 81/2025/UBTVQH15 ngày 27/6/2025 của Ủy Bn thường vụ Quốc Hội và theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của, HĐXX nhận thấy: chị Lê Thị B và anh Nguyễn Thanh T xác lập quan hôn nhân trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn nên là hôn nhân hợp pháp do đó phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa vợ và chồng.

Ngày 21/8/2023, anh Nguyễn Thanh T bị Tòa án nhân dân huyện Bắc Bình nay là Tòa án nhân dân khu vực 13-Lâm Đồng ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa Nguyễn Thanh T vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 12 tháng.

Ngày 20/9/2023, Tòa án nhân dân huyện Bắc Bình là Tòa án nhân dân khu vực 13-Lâm Đồng cũng đã ra Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án “Ly hôn và tranh

chấp nuôi” giữa chị Lê Thị B và anh Nguyễn Thanh T do quá trình giải quyết chị B vắng mặt không có lý do.

Chị Lê Thị B và anh Nguyễn Thanh T xác lập quan hệ vợ chồng vào năm 2012. Vào năm 2019, vợ chồng chị B và anh T bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là anh T không lo làm ăn phụ giúp chị B mà chỉ biết ăn chơi và sử dụng ma túy, chị B không chấp nhận được điều đó nên từ đó hai vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc, dẫn đến tình cảm vợ chồng ngày càng bị rạn nứt. Đến năm 2021, chị B bỏ đi và giao 02 con chung cho anh T nuôi dưỡng. Giữa chị B và anh T đã sống ly thân từ đó cho đến nay, mỗi người sống một nơi và không còn quan tâm đến nhau nữa.

Anh T sử dụng ma túy, không lo làm ăn phụ giúp gia đình đã vi phạm về nghĩa vụ của người chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, mỗi người sống một nơi và không còn quan tâm đến nhau, đời sống chung không kéo dài, dẫn đến mục đích hôn nhân không đạt được nên khó có thể hàn gắn lại được với nhau.

Ngày 22/10/2025 theo biên bản xác minh Công an xã Bắc Bình cung cấp thông tin: Anh Nguyễn Thanh T có đăng ký thường trú tại thôn Xuân An 1, xã Bắc Bình. Tại thời điểm xác minh anh T vẫn còn đang sinh sống tại địa phương. Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Nguyễn Thanh T có mặt ở địa phương và Tòa cũng đã tổng đạt các thủ tục tố tụng cho anh T nhưng anh T từ chối và cố tình không đến tòa, chứng tỏ anh T đã không có thiện chí để hàn gắn lại hạnh phúc gia đình với chị B nên việc chị B yêu cầu ly hôn anh Nguyễn Thanh T là có cơ sở chấp nhận.

[4] Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Thanh T1 – sinh ngày 23/9/2013 và Nguyễn Lê Thanh T2 – sinh ngày 20/9/2017 chị B có ý kiến là giao cho anh Nguyễn Thanh T nuôi dưỡng và giáo dục các con đến khi trưởng thành. Các con cũng có nguyện vọng là được ở với anh T.

Anh Nguyễn Thanh T bắt đầu sử dụng ma túy (Heroin) vào năm 2023 nhưng vì không đăng ký cai nghiện tự nguyện nên bị Tòa án áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa anh T vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 12 tháng. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa cũng đã mời anh T để giải quyết vấn đề nuôi con nhưng vì anh T không đến Tòa nên không xác định được anh T có nguy cơ tái nghiện dẫn đến bỏ bê con không? thu nhập của anh T có ổn định, có khả năng chăm sóc, giáo dục, bảo đảm an toàn cho con (về môi trường sống, nhân cách, đạo đức) không? Do đó, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ xác định anh T hiện tại không đủ điều kiện để trực tiếp nuôi 02 cháu, mặc dù các cháu có nguyện vọng ở với anh T nhưng việc xem xét nguyện vọng của con từ đủ 07 tuổi trở lên chỉ mang tính chất tham khảo và việc quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi phải căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con theo khoản 2 Điều 81 Luật HNGĐ 2014.

Chị B cũng xác nhận anh T là đối tượng nghiện, quá trình sống chung với chị B thì anh T chỉ biết tiêu xài, hút chích, do đó đối với yêu cầu của chị Lê Thị B là giao 02 con cho anh T nuôi dưỡng là không đảm bảo lợi ích tốt nhất của 02 cháu. Vì việc giao con cho người nghiện tiềm ẩn nguy cơ ảnh hưởng nghiêm trọng đến

sự phát triển thể chất, tinh thần và nhân cách của trẻ, không phù hợp với Điều 81 Luật HNGĐ 2014. Xét thấy, việc giao 02 cháu cho chị Lê Thị B trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định pháp luật.

[5] Về tài sản và nợ chung: Không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Nguyên đơn phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân tại phiên tòa là có căn cứ nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 273 của Bộ Luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí về lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Về hôn nhân: Chị Lê Thị B được ly hôn với anh Nguyễn Thanh T.

Về con chung: Giao cho chị Lê Thị B trực tiếp nuôi dưỡng và giáo dục con chung là Nguyễn Thanh T1 – sinh ngày 23/9/2013 và Nguyễn Lê Thanh T2 – sinh ngày 20/9/2017 đến khi trưởng thành, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom và chăm sóc con chung, không ai được quyền cản trở. Trong trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình có quyền yêu cầu Tòa án xem xét và quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, việc cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản và nợ chung: Không có yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

Về án phí: Chị Lê Thị B phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm, chị B đã nộp tại biên lai thu số 0005937, ngày 21/10/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng, nên cần trừ chị Lê Thị B đã nộp đủ án phí.

Về quyền kháng cáo: Về quyền kháng cáo: Án xử công khai có mặt nguyên đơn, báo cho nguyên đơn biết có quyền kháng cáo trong thời hạn là 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết công khai bản án.

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- Tòa án tỉnh;
- VKS ND (khu vực 13+ Lâm Đồng);
- THADS tỉnh;
- UBND xã Bắc Bình;
- Các đương sự;
- Lưu HS.



THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Thanh Nữ Kiều Oanh